

Bản án số: 11 /2023/HS-ST

Ngày: 14-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hoàng Đức Bảo.

+ Ông Trần Thế Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

LÊ VĂN Q, sinh 1997, tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ Trần Thị Huyền Trang, sinh năm 1999; trú tại: Vĩnh Nam, Vĩnh Linh, Quảng Trị; có 02 con, cùng sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2023 đến 03/2/2023. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Trọng S, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố 1, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/01/2023, tổ công tác Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tiến hành kiểm tra hành chính xe taxi nhãn hiệu HUYNDAI ACCENT màu trắng, dán nhãn taxi Quảng Trị, biển kiểm soát 74E-00091 do Trần Trọng S, sinh năm 1985, trú tại khu phố 1, phường 3, thị xã Quảng Trị điều khiển thì phát hiện trên xe có đối tượng Lê Văn Q, sinh năm 1997, trú tại thôn Nhan Biều 1, xã

Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đang có hành vi tàng trữ trái phép 14 viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy tổng hợp), gồm 10 viên nén màu hồng đựng trong ống nhựa màu đen để trong túi áo khoác bên trái Q mặc trên người và 04 viên nén màu hồng đựng trong ống nhựa màu đen để trong túi đeo chéo Q mang trước ngực.

Quá trình điều tra, Lê Văn Q khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 28/01/2023, Q mượn xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 74C1-155.90 của bà Trần Thị Kim H (là mẹ ruột của Q) để đi chợ thị xã Quảng Trị. Trên đường đi, Q nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng, lúc này Q nhớ trước đó trong quá trình ngồi nhậu thì có một người bạn (Q không nhớ rõ cụ thể là ai) nói tại khu vực đường Hai Bà Trưng, đoạn gần trường nội trú thị xã Quảng Trị có người đàn ông đứng bán ma túy. Vì vậy, Q đã điều khiển xe đến khu vực trên thì thấy một người đàn ông dáng người cao, đội mũ, đeo khẩu trang (không rõ nhân thân, lai lịch); Q đến hỏi mua ma túy và người đó đồng ý bán 10 viên ma túy tổng hợp với giá 450.000 đồng. Người đàn ông đó đưa cho Q 10 viên ma túy đựng trong một ống nhựa màu đen và cho Q thêm 04 viên ma túy đựng trong một ống nhựa màu khác. Qg cắt dấu đoạn ống nhựa chứa 10 viên ma túy vào trong túi bên trái áo khoác màu đen đang mặc, đoạn ống nhựa chứa 4 viên ma túy cắt dấu trong túi đeo chéo màu đen Q đang đeo trên người. Sau khi mua được ma túy, Q điều khiển xe máy về nhà mục đích cắt dấu số ma túy trên. Trên đường về, Q điện thoại cho anh Trần Trọng S, sinh năm 1985, trú tại khu phố 1, phường 3, thị xã Quảng Trị (anh S làm nghề lái xe dịch vụ) đến nhà chờ Q đến quán bia Ken Beer ở xã Triệu Tài để trả tiền cho chị Y mà trước đó Q mượn để tiêu xài cá nhân. Khi Q vừa điều khiển xe máy vừa về đến sân nhà thì anh S cũng vừa điều khiển xe taxi đến cổng nên Q không kịp vào nhà cắt dấu ma túy mà lên xe taxi đi luôn. Khi xe chạy đến đoạn đường Quốc lộ 49C thuộc địa phận thôn Đồng Tâm 2, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong thì bị tổ công tác Công an huyện Triệu Phong đang làm nhiệm vụ tiến hành yêu cầu dừng xe để kiểm tra phương tiện và giấy tờ tùy thân. Q lấy giấy tờ ở trong túi áo khoác bên trái ra để kiểm tra thì làm rơi ống nhựa chứa 10 viên ma túy nên lực lượng Công an phát hiện, thu giữ. Lúc này, Q khai nhận và giao nộp thêm 4 viên ma túy đựng trong ống nhựa màu đen cắt dấu trong túi đeo chéo mang trên người. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q đồng thời thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản giám định số 142/KLGD ngày 01/2/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

- 10 viên nén màu hồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1 có khối lượng 1,0281 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- 04 viên nén màu hồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1 có khối lượng 0,4137 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-HS ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố Lê Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Lê Văn Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/01/2023 đến 03/2/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1,3284 gam ma túy loại Methamphetamine (gồm 01 gói là 0,9553 gam và 01 gói là 0,3731 gam) được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3 2117317 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định; một túi xách chéo màu đen.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, số MEI 353120115911231, gắn thẻ sim số 0877535917 của Lê Văn Q.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 20 giờ ngày 28/01/2023, Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tiến hành kiểm tra hành chính xe taxi nhãn hiệu HUYNDAI ACCENT màu trắng, dán nhãn taxi Quảng Trị, biển kiểm soát 74E-00091 do Trần Trọng S, sinh năm 1985, trú tại khu phố 1, phường 3, thị xã Quảng Trị điều khiển thì phát hiện trên xe có đối tượng Lê Văn Q, sinh năm 1997, trú tại thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị có hành vi cất dấu trong áo khoác và túi xách mang trên người Q gồm 14 viên nén màu hồng nên đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ 14 viên nén màu hồng của Lê Văn Q. Kết quả giám định 14 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng tổng cộng 1,4418 gam. Như vậy, bị cáo Lê Văn Q có hành vi tàng trữ 1,4418 gam ma túy loại Methamphetamine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy ...

c) ...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam.

Xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và toàn dân bằng nhiều biện pháp tích cực phòng chống ma túy, nhưng vẫn không có xu hướng giảm mà phương thức phạm tội và thủ đoạn tinh vi hơn; chứng tỏ sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của người phạm tội. Hành vi của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã

hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bị cáo Lê Văn Q là người đã trưởng thành, nhận thức được hậu quả do mình gây ra nhưng đã bất chấp quy định của pháp luật, bất chấp sự phản nộ của dư luận xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình, tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong đời sống xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính trừng trị, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, khi quyết định mức hình phạt, cần xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, hiện vợ bị cáo không sinh sống với bị cáo, bị cáo có hai con nhỏ đều sinh năm 2019, trong đó có một cháu bị khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp thường xuyên của Nhà nước; gia đình hết sức khó khăn. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 1,3284 gam ma túy loại Methamphetamine (gồm 01 gói là 0,9553 gam và 01 gói là 0,3731 gam) và toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định được niêm phong và ký hiệu PS3 2117317 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; một túi đeo chéo màu đen mà bị cáo dùng để chứa ma túy nhưng hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, số IMEI 353120115911231, gắn thẻ sim số 0877535917 của bị cáo nhưng không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lê Văn Q.

[4] Đối với bà Trần Thị Kim H là người cho bị cáo mượn xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 74C1-155.90 nhưng không biết bị cáo sử dụng phương tiện để đi mua ma túy; ông Trần Trọng S lái xe taxi nhãn hiệu HUYNDAI ACCENT màu trắng, dán nhãn taxi Quảng Trị, biển kiểm soát 74E-00091 chở bị cáo nhưng ông S không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do đó Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Trần Thị Kim H và ông Trần Trọng S là có căn cứ do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ra quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Văn Q để đảm bảo thi hành án.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: **LÊ VĂN Q: 15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/01/2023 đến 03/2/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1,3284 gam ma túy loại Methamphetamine (gồm 01 gói chứa 0,9553 gam và 01 gói chứa 0,3731 gam) được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3 2117317 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định; một túi xách màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, số MEI 353120115911231, gắn thẻ sim số 0877535917.

(Vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; đặc điểm của vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2023 giữa Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Phước

